

Số: /BC-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng – an ninh 9 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2022 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm; giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng; song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; sự quyết liệt, kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp tích cực, hiệu quả của Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang, sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện vẫn giữ được ổn định và có bước phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kết quả cụ thể như sau:

1. Kinh tế tiếp tục đạt tốc độ tăng trưởng khá; hoạt động sản xuất, kinh doanh có sự phục hồi nhanh sau khi kiểm soát được dịch Covid

Tăng trưởng giá trị sản xuất 9 tháng ước đạt 16,2%, trong đó ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 17,6%; dịch vụ thương mại tăng 20,1%. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 5.200 tỷ đồng, bằng 80% KH, tăng 36,8% so với CK¹.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

Ngành nông nghiệp có sự tăng trưởng khá, các hình thức liên kết sản xuất có bao tiêu sản phẩm trong trồng trọt, khai thác thủy hải sản kết hợp chế biến và tiêu thụ để tăng giá trị sản phẩm được đẩy mạnh. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 2.902 tỷ đồng, tăng 6,5% so với CK, đạt 77,9% KH. Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện được 17.881,3 ha, đạt 93,9% kế hoạch, giảm 2,1% so CK²; diện tích đất nông nghiệp tích tụ, tập trung được 296 ha, đạt 164,45% KH tỉnh giao, đạt 128,7% KH huyện giao; sản lượng lương thực có hạt ước 79.698 tấn³, bằng 106,2% KH, giảm 5,7 so với CK⁴; liên kết sản xuất⁵ có bao

¹ Bao gồm vốn Trung ương ước đạt 13,8 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ; vốn địa phương quản lý ước đạt 812 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ; vốn ngoài nhà nước ước đạt 4.340 tỷ đồng, tăng 28,5% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 34,6 tỷ đồng, tăng 18,2% so với cùng kỳ.

² Trong đó, diện tích gieo trồng vụ đông 1.641 ha, đạt 91,1% KH, tăng 1% so với CK; vụ chiêm xuân 8.508,8 ha, đạt 97,2% KH, giảm 3,1% so với CK; vụ thu mùa 7.730,8ha, đạt 88,85KH, giảm 1,65% so CK.

³ Vụ đông năm 2021-2022: 1.044,63 tấn; vụ xuân 2022: 43.381,2 tấn; vụ mùa 2022: 36.651,17 tấn

⁴ Do tổng diện tích đất Nông nghiệp giảm.

tiêu sản phẩm lúa gạo chất lượng cao được 555 ha, đạt 100% KH và tăng 0,1% so CK. Thực hiện chỉ tiêu tỉnh giao về sản phẩm nông nghiệp an toàn trên tổng sản phẩm tiêu dùng đạt 80% KH năm⁶; xây dựng hoàn thành 10 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, đạt 66,7% KH tỉnh giao; xây dựng được nhiều mô hình về ngô ngọt, lúa giống chất lượng cao⁷. Chương trình OCOP, đã có 04 sản phẩm được xếp hạng, đạt 66,7% KH tỉnh giao và bằng 57,1% KH huyện giao, tăng 50% so CK; tiếp tục đăng ký bổ sung 03 sản phẩm đề nghị tham gia đánh giá theo chương trình OCOP năm 2022⁸.

Tổng diện tích rừng hiện có 193,12 ha, giảm 35,6% so với CK⁹. Toàn huyện đã trồng được 85.000 cây, bằng 100% so với kế hoạch, riêng cao điểm thực hiện phong trào Tết trồng cây "Đời đời nhớ ơn Bác Hồ", đã trồng được 74.375 cây lâm gỗ, cây bóng mát các loại, đạt 87,5%KH.

Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện 877.329 con, tăng 10,63% so với CK¹⁰. Duy trì tốt việc phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ, đảm bảo vệ sinh ATTP; hoàn thành tiêm phòng đợt 1, đang triển khai tiêm phòng đợt 2 cho đàn gia súc, gia cầm¹¹.

Đẩy mạnh việc kết hợp khai thác với chế biến và tiêu thụ thủy hải sản; giá trị sản xuất¹² ước đạt 1.075 tỷ đồng, tăng 9,6% so với CK. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 13.343 tấn, tăng 7,1% so với CK, trong đó sản lượng khai thác 9.532 tấn, tăng 4,8% so với CK, sản lượng nuôi trồng ước đạt 3.811 tấn, tăng 13,3% so với CK. Công tác quản lý tàu cá, khai thác đánh bắt đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, chống đánh bắt hải sản bất hợp pháp và không khai báo (IUU) tiếp tục được tăng cường.

1.2. Công nghiệp- xây dựng

1.2.1. Sản xuất công nghiệp- xây dựng tiếp tục tăng trưởng, giá trị sản xuất ước đạt 5.724 tỷ đồng, đạt 68% KH năm, tăng 17,6% so với CK. Trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp ước đạt 2.116 tỷ đồng, đạt 74,2% KH năm, tăng 14,1% so với CK; giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 3.609 tỷ đồng, đạt 64,6% KH, tăng 19,8% so với CK. Triển khai kế hoạch chỉnh trang hạ tầng giao thông và hạ tầng khu dân cư năm 2022; rà soát khắc phục, sửa chữa kịp thời các vị trí, đoạn đường bị hư hỏng, xuống cấp; kiểm tra, xử lý nghiêm những vi phạm về trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT. Đẩy nhanh tiến độ việc chuẩn bị đầu tư các dự án lớn, khởi công các công trình HTKT các MBQH khu dân cư¹³.

⁵ Tại xã Quảng Hòa, Quảng Văn, Quảng Ngọc, Quảng Long, Quảng Yên, Quảng Hợp, Quảng Trường

⁶ Cụ thể: Gạo 12.150 tấn, đạt 81%; rau, quả 3.578 tấn, đạt 79,5%; thịt gia súc, gia cầm 2.880 tấn, đạt 80%; thủy sản 2.050 tấn, đạt 82% KH

⁷ Ngô ngọt tại Q.Bình; giống lúa Hà Phát 3 tại Q.Long; HaNa số 7, ADI 28 tại Thị trấn; lúa chất lượng kết hợp nuôi rươi theo hướng hữu cơ tại xã Quảng Phúc....

⁸ Bánh mỳ Thu Đông, Nước mắm, miến gạo và Dưa lê vàng

⁹ Giảm 106,88 ha thuộc khu vực xã Quảng Nham, Quảng Thạch chuyển mục đích thực hiện các Dự án của BRG

¹⁰ Trong đó, trâu bò 6.730 con bằng 89,2%, đàn lợn 25.599 con = 90,7% và gia cầm 845.000 con = 96,4% so CK

¹¹ Đàn trâu, bò: THT 44,19%KH, LMLM 32,68%KH, viêm da nổi cục 53,99%KH; Vacxin phòng dại cho đàn chó, mèo nuôi 86,54%KH; Vacxin cúm cho đàn gia cầm 23,07%KH; Đàn lợn: Dịch tả 37,77%KH, tụ cầu 18,67%KH;

¹² Theo giá so sánh 2010

¹³ Như Bệnh viện Đa Khoa, Trường THPT QX1, đường Thanh Niên kéo dài đến QL 45, đường Thăng Phú đi QL1, đường Chính - Thạch, đường Định- Lưu, công trình cầu Lộc, cầu Tiên Long, đường giao thông Bắc Nam 3; HTKT khu TĐC Quảng Yên, khu TĐC dự án BRG Quảng Thạch, HTKT các khu dân cư....

Trong 9 tháng, đã cấp 181 giấy phép xây dựng; thẩm định 220 công trình nguồn ngân sách nhà nước; nghiệm thu bàn giao 65 công trình¹⁴ đưa vào sử dụng.

1.2.2. Chủ động đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện việc thẩm định, trình duyệt các quy hoạch; đã thẩm định phê duyệt 17 MBQH chi tiết tỷ lệ 1/500; trình UBND tỉnh thống nhất chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu đô thị du lịch ven biển Quảng Xương với quy mô 1.500 ha, lập quy hoạch phân khu 1/2000 khu công nghiệp Lưu Bình 470ha, hoàn thành việc hiệu chỉnh, đính chính Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2045; xin chủ trương lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư mới, các khu chức năng, các dự án lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất¹⁵; thẩm định, phê duyệt 04 đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030; trình Bộ xây dựng thẩm định đồ án Quy hoạch chung đô thị Tiên Trang đến năm 2045.

1.3. Dịch vụ, thương mại

Các ngành dịch vụ, thương mại và du lịch đã kịp thời thích ứng với tình hình mới sau khi kiểm soát được dịch Covid-19 và duy trì được tốc độ tăng trưởng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ¹⁶ ước đạt 6.051 tỷ đồng, tăng 20,1% so với CK. Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 46,4 triệu USD, bằng 154,7% kế hoạch, tăng 49,7% so với CK¹⁷; một số sản phẩm tăng khá so với cùng kỳ¹⁸. Giá trị xuất khẩu từ lao động ước tính 11,4 triệu USD, đạt 63,3% kế hoạch, tăng 12% so với CK¹⁹.

Đảm bảo lưu thông hàng hóa, các loại hình dịch vụ ổn định, không xảy ra tình trạng thiếu hàng. Việc kiểm tra, giám sát, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trên địa bàn được đẩy mạnh; đã kiểm tra xử lý 33 vụ, xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền thu phạt 111 triệu đồng, giá trị hàng hoá tịch thu 11,1 triệu đồng và buộc tiêu hủy hàng hoá vi phạm trị giá 22,975 triệu đồng²⁰.

Dịch vụ tín dụng, ngân hàng, bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển; tổng huy động vốn của các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 3.108,34 tỷ đồng, tăng 5,9% so với CK; dư nợ tại các ngân hàng trên địa bàn ước đạt 4.264,9 tỷ đồng, tăng 6,3% so với CK²¹; dư nợ tại các quỹ tín dụng nhân dân đạt 435,957 tỷ

¹⁴ Gồm 45 công trình do UBND xã thị trấn là chủ đầu tư và 20 công trình Ban QLDA là chủ đầu tư.

¹⁵ Gồm: 18 MBQH khu dân cư huyện đầu tư hạ tầng để đấu giá, 15 MBQH dự án lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất, 2 MBQH khu chức năng....

¹⁶ Trong đó, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 488 nghìn tấn, tăng 24,1% so với CK; khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 183 nghìn hành khách, tăng 23,9% so với CK; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 12.425 HK.km, tăng 24,7% so với CK

¹⁷ Theo thành phần kinh tế: Kinh tế cá thể: ước đạt 13,9 triệu USD, tăng 24,2% so với CK; kinh tế tư nhân ước đạt 15,1 triệu USD, tăng 35,3% so CK; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: ước đạt 17,4 triệu USD, tăng 52,3% so CK.

¹⁸ Như: thủy hải sản các loại tăng 28,5%, quần áo các loại tăng 36,8%, bàn xông hơi tăng 9,8% so với CK. Tại huyện có 11 DN tham gia XNK; có 17 hộ cá thể xuất khẩu tiểu ngạch với các sản phẩm thủy hải sản các loại.

¹⁹ Toàn huyện có 2.145 người đang đi XKLD tại 34 nước, trong đó tại Nhật bản 907 người, Đài Loan là 532 người, Hàn Quốc là 231 người. Xã có nhiều người đi xuất khẩu nhất là Quảng Chính (402 người), Quảng Yên (236 người), Thị trấn Tân Phong (197 người), Quảng Trạch (109 người).

²⁰ Trong đó, hàng giả 3 vụ, phạt tiền 28.000.000 đồng, trị giá hàng tiêu hủy: 22.975.000đ; Vệ sinh an toàn thực phẩm 10 vụ, phạt tiền :20.000.000 đồng; vi phạm về gian lận thương mại: 20 vụ, phạt tiền 60.000.000 đồng.

²¹ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Nam Thanh Hóa huy động vốn 9 tháng đạt 2.036 tỷ, dư nợ 2.435 tỷ đồng, đạt 82% KH, tăng 253tỷ so CK; Chi nhánh Ngân hàng Công thương huy động vốn 260 tỷ tăng 30% so CK, dư nợ đạt 515 tỷ đồng, tăng 115 tỷ so CK; Ngân hàng BIDV huy động vốn 9 tháng đạt 70 tỷ, dư nợ đạt 240 tỷ, tăng 17% so CK, đạt 95% KH; Phòng giao dịch ngân hàng CSXH huy động 90,1 tỷ; dư nợ đạt 510,4 tỷ đồng, tăng 10,97% so CK. Quỹ tình thương huy động 154,233 tỷ, dư nợ 564,561 tỷ đồng.

đồng, tăng 6,6% so với CK²²; tổng doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 38 tỷ đồng, đạt 73,9% KH, tăng 7,9% so với CK; doanh thu bưu chính ước đạt 14,6 tỷ đồng, đạt 102%KH, tăng trưởng 112% so với CK.

Phê duyệt, triển khai thực hiện Đề án duy trì và phát triển các sản phẩm, làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch chuyển đổi chợ năm 2022; chỉ đạo thực hiện quy trình chuyển đổi đối với 07 chợ tại các xã²³ trên địa bàn huyện.

1.5. Tài chính, đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Hoạt động tài chính được thực hiện đảm bảo tiến độ kế hoạch; việc giải ngân vốn đầu tư công sử dụng ngân sách huyện thực hiện kịp thời theo tiến độ khối lượng được nghiệm thu. Một số khoản thu đạt cao so với cùng kỳ và dự toán tỉnh giao; ước thu NSNN đạt 1.465,914 tỷ đồng, gấp 2,57 lần (tăng 157%) so với dự toán tỉnh giao, gấp 1,2 lần (tăng 20%) so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 94% so với CK; trong đó, thu thường xuyên 150,05 tỷ đồng, đạt 125% dự toán huyện giao; thu tiền sử dụng đất 1.305 tỷ đồng, đạt 120% dự toán huyện giao và tăng cao so với dự toán tỉnh giao và cùng kỳ. Chi ngân sách ước thực hiện 1.352.492 đồng đạt 94% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 43% so với CK; trong đó chi đầu tư phát triển ước đạt 856,264 tỷ đồng, bằng 115% so với dự toán HĐND huyện giao; chi thường xuyên ước đạt 496,229 tỷ đồng, đạt 75% so với dự toán HĐND huyện giao. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản thực hiện theo dự toán, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Hoàn thành việc quyết toán thu-chi ngân sách huyện năm 2021; thảo luận dự toán ngân sách năm 2023 với các đơn vị dự toán cấp huyện, cấp xã phục vụ xây dựng dự toán ngân sách năm 2023 toàn huyện.

Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, duy trì định kỳ việc tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp trên địa bàn. Trong 9 tháng, có 115 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 115% KH, tăng 53,3% so với CK; thành lập mới 02 Hợp tác xã, đạt 100% KH; đã cấp mới, cấp đổi 1.096 giấy đăng ký cho hộ kinh doanh trên địa bàn huyện.

2. Tài nguyên và môi trường, công tác GPMB

2.1. Thực hiện các nhiệm vụ QLNN về tài nguyên, môi trường có chuyển biến tích cực; việc lập quy hoạch, cấp giấy chứng nhận QSD đất được đẩy nhanh tiến độ; đã tập trung rà soát và xử lý sau kết luận thanh tra, các đơn thư giải quyết khiếu nại kéo dài liên quan đến đất đai; hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ, đẩy nhanh việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSD đất. Đã cấp được 1.192 giấy chứng nhận QSD đất²⁴ cho hộ gia đình, cá nhân; chỉ đạo triển

²² Quỹ TD Q.Văn huy động 89 tỷ, dư nợ 68 tỷ tăng 20% so CK; QTD Q.Hợp huy động 91,34 tỷ, dư nợ 83,195 tỷ tăng 8,7% so CK; QTD Q.Ninh huy động 23 tỷ, dư nợ 22 tỷ tăng 5,5% so CK; QTD Q.Ngọc huy động 121,779 tỷ, dư nợ 109,905 tỷ tăng 10% so CK; QTD Q.Trạch huy động 90 tỷ, dư nợ 77 tỷ tăng 9,7% so CK; QTD Q.Yên huy động 82,898 tỷ, dư nợ 72,311 tỷ;

²³ Quảng Trạch, Quảng Hải, Quảng Khê, Quảng Yên, Quảng Thái, Quảng Thạch, Quảng Văn

²⁴ Cấp 526 giấy chứng nhận QSD đất cho khách hàng trúng đấu giá; công nhận và cấp 51 GCNQSD đất phân diện tích tăng thêm cho các hộ gia đình; công nhận và cấp 493 GCNQSD đất trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền; công nhận và cấp 122 GCNQSD đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân.

khai kịp thời, hưởng ứng tích cực²⁵ các hoạt động bảo vệ môi trường; khẩn trương thẩm định, xác nhận kế hoạch BVMT cho các đơn vị sản xuất, cơ sở kinh doanh trên địa bàn; kiểm tra việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại địa bàn dân cư, việc tiêu hủy rác thải tại địa bàn có người tự cách ly, điều trị COVID-19 tại nhà; xây dựng, triển khai kế hoạch thu gom, xử lý, phân loại rác thải sinh hoạt trên địa bàn, giai đoạn 2022-2025; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn là 91,7%, bằng 99,7% so KH, tăng 1,8% so với CK; tỷ lệ dân số dùng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 89,3% được dùng nước sạch từ nguồn tập trung, đạt 99,2% so KH, tăng 2,6% so với CK.

2.2. Tập trung cao độ công tác GPMB, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, thực hiện chủ đề trọng tâm của năm; khẩn trương phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường, GPMB thực hiện các dự án²⁶; phê duyệt phương án, dự toán bồi thường GPMB để thực hiện dự án tại các xã, thị trấn²⁷; chủ động triển khai thực hiện đo đạc²⁸, trích thửa, quy chủ sử dụng đất; thực hiện thu hồi đất GPMB các dự án thuộc diện nhà nước thu hồi đất theo kế hoạch 29/KH-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh và các dự án chuyển tiếp từ năm 2021; tổng diện tích GPMB đạt 240,11 ha, đạt 80,03% KH huyện giao, gấp 4,8 lần (tăng hơn 382,6%) so với CK, trong đó diện tích đã GPMB theo Kế hoạch 29/KH-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh được 140,409 ha, đạt 36,6% KH²⁹.

3. Văn hoá - xã hội tiếp tục có sự tiến bộ và đạt nhiều kết quả nổi bật

3.1. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được chỉ đạo triển khai theo chủ điểm, chủ đề trọng tâm³⁰ bằng nhiều hình thức trực quan, điều tiết thời lượng tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh theo từng tháng cao điểm, các nhiệm vụ trọng tâm của huyện; làm tốt việc chuyển tải thông tin các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện. Trung tâm VH TT huyện và các xã, thị trấn đã thực hiện 23.118 lượt³¹ các khẩu hiệu, băng zôn, pano, hồng kỳ; lắp đặt tranh cổ động³² tại các khu công sở, khu trung tâm NVH thôn, khu phố; chuyển tải phát thanh và biên tập, đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện, trên trên Báo Thanh Hóa điện tử và Đài PTTH Thanh Hóa³³ với nhiều lĩnh vực, nội dung phong phú, có tính thời sự, thiết thực³⁴.

²⁵ Chỉ đạo hưởng ứng này Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường thế giới và chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...

²⁶ Đã phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường, GPMB thực hiện dự án: Đường Thanh Niên kéo dài tới Quốc lộ 45 (địa phận xã Quảng Trạch, thị trấn Tân Phong); các dự án dân cư, xen cư tại các xã Quảng Trường, Quảng Ngọc, Quảng Bình.

²⁷ Tại Quảng Hải, Quảng Thạch, Tiên trang, Quảng Ngọc, Quảng Nhân, Quảng Yên, Quảng Hợp, Quảng Nham, Quảng Định, Quảng Ninh, Quảng Đức. Tổng số tiền 224,5 tỷ đồng.

²⁸ Tại 7 xã, gồm: Quảng Chính, Quảng Trung, Quảng Khê, Tiên Trang, Quảng Nham, Quảng Lộc, Quảng Thạch.

²⁹ Gồm: DA nhà nước thu hồi đất GPMB được 88,8 ha/260,595 ha; các DA nhà đầu tư tự thỏa thuận GPMB được 51,599 ha/122,911ha..

³⁰ Các ngày kỷ niệm, sự kiện lớn trong năm 2022; tuyên truyền tháng cao điểm về ANTT; các phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2022; nhiệm vụ tháng cao điểm....

³¹ Cụ thể: 1.310 khẩu hiệu tường, treo hơn 1.448 băng zôn, 1.570 pano, 17.990 lượt lá hồng kỳ, cờ chuối

³² Các xã hơn 1.040m² tranh cổ động, Trung tâm VH TT, TT và DL huyện làm 1000 lượt m² tranh cổ động

³³ Cấp xã chuyển tải phát thanh 263 tin bài; Trung tâm VH TT huyện hơn 400 tin bài và 35 tin bài trên Báo Thanh Hóa điện tử và Đài PTTH Thanh Hóa.

³⁴ Điển hình trong công tác tuyên truyền là các đơn vị: Thị trấn Tân Phong, xã Quảng Đức, Quảng Định, Quảng Giao, Quảng Bình, Quảng Lưu, Quảng Khê, Quảng Phúc, Quảng Nham, Tiên Trang, Quảng Trung, Quảng Yên, Quảng Trạch, Quảng Trung, Quảng Văn, Quảng Ninh

Các hoạt động văn hóa lễ hội truyền thống phục vụ đời sống tinh thần của Nhân dân trong thời gian dịch COVID-19 bùng phát đã được tổ chức với quy mô phù hợp, đúng quy định³⁵. Hoạt động phong trào thể thao cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh, đã tổ chức thành công Đại hội TDTT toàn huyện lần thứ IX; tham gia các sự kiện văn hóa, thể thao cấp tỉnh đạt thành tích xuất sắc, huyện được tặng Cờ giải Nhì toàn đoàn tại kỳ Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ 9³⁶; đạt 01 HCV tại giải thi đấu thể thao Hè Sầm Sơn; đạt 04 giải A và 03 giải B tại "Liên hoan văn hóa dân tộc và trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc Thanh Hóa lần thứ XIX" và đạt giải B toàn đoàn tại Hội thi thông tin tuyên truyền tỉnh chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ lần đầu tiên về thăm Thanh Hóa. Hoạt động thư viện được thực hiện với nhiều nổi bật như tổ chức phòng đọc báo Mừng Đảng - Mừng xuân; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "*Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam*"; luân chuyển hơn 700 bản sách báo phục vụ bạn đọc và công tác xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Phong trào đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được duy trì tốt; hoạt động bảo tồn di sản tiếp tục được quan tâm, đặc biệt đã phối hợp với Sở VH, TT&DL khảo sát, phục dựng và nâng cao chất lượng một số di sản văn hóa phi vật thể tại Quảng Yên và Quảng Hợp.

Vai trò quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch, lễ hội tiếp tục được tăng cường; đã kịp thời triển khai kế hoạch thực hiện các chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Trung ương về Chiến lược phát triển phát triển gia đình Việt Nam, về phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh; kết quả thực hiện xây dựng quy ước các thôn văn hóa, đơn vị công nhận đạt chuẩn văn hóa có chuyển biến³⁷; đã ra mắt 08 Câu lạc bộ "Gia đình phát triển bền vững" năm 2022 đạt 133,33% KH³⁸, nâng tổng số lên 82 câu lạc bộ; phối hợp chuẩn bị tổ chức chương trình quảng bá du lịch huyện Quảng Xương; triển khai thực hiện đề án "Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị dân ca, dân vũ tỉnh Thanh Hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn huyện; triển khai hướng dẫn đánh số nhà, đặt tên đường, ngõ ngách tại các làng, thôn trên địa bàn huyện; triển khai kế hoạch năm 2022 thực hiện đề án phát triển du lịch huyện Quảng Xương đến năm 2030; lắp biển chỉ dẫn đến các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn các xã Quảng Giao, Quảng Hải, Quảng Nham, Quảng Lưu; xây dựng Đề án đặt tên đường, phố trên địa bàn thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương; rà soát, bổ sung hoàn thiện hồ sơ quản lý di tích, hồ sơ đề nghị công nhận, đề nghị tu bổ tôn tạo các di tích³⁹ trên địa bàn. Quản lý hoạt động du lịch và dịch vụ được tăng cường, đã ban hành quy định tạm thời để quản lý

³⁵ Như Lễ tế nghinh xuân tại Đền thờ Trần Nhật Duật, Lễ hội cầu phúc ở Đền Phúc xã Quảng Nham, Lễ tế tại di tích Bia Phú Cảnh và Lễ hội Đền Thiên Linh xã Quảng Yên; khai trương phòng trưng bày sách báo Xuân với chủ đề "Bác Hồ với Thanh Hóa, Thanh Hóa làm theo lời Bác".

³⁶ Với 65 Huy chương, gồm: 26 HC Vàng, 12 HC Bạc và 27 HC Đồng

³⁷ Hoàn thiện quy ước 6 thôn VH; hồ sơ công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2022 cho TH Quảng Phúc, MN Quảng Ninh; đánh giá, mức độ đạt chuẩn của tiêu chí văn hóa thôn Long Đông Thành xã Quảng Long.

³⁸ Một số xã vượt chỉ tiêu Kế hoạch giao: xã Quảng Khê giao 1 CLB - thành lập 2 CLB, vượt chỉ tiêu 01 CLB, Thị trấn Tân Phong giao 2 CLB - thành lập 3 CLB, vượt chỉ tiêu 01 CLB

³⁹ Đề nghị xếp hạng di tích Đền Sòng, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương; Đề nghị chấp thuận chủ trương tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh, Đền Thiên Linh, xã Quảng Yên. Hạng mục: Công Đền, sân Đền hoàn thiện hồ sơ đề nghị tu bổ, tôn tạo, mở rộng khuôn viên Di tích LSVH cấp tỉnh Chùa Bồng Hình.

hoạt động trên bãi biển Tiên Trang trong thời gian hè 2022; tiếp tục thực hiện việc cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

Thành lập BCD cấp huyện về thực hiện chuyển đổi số; tham mưu KHHĐ thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Tỉnh ủy; tập trung chỉ đạo lập Đề án chuyển đổi số huyện giai đoạn đến 2025, định hướng đến 2030; tổ chức 10 lớp tập huấn chuyển đổi số cho 795 thành viên BCD chuyển đổi số cấp huyện, xã, CBCC cấp huyện, thành viên 188 Tổ công nghệ số cộng đồng.

3.2. Giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả nổi bật; chất lượng phổ cập giáo dục được duy trì, kết quả phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2⁴⁰. Năm học 2021-2022, mạng lưới cơ sở giáo dục tiếp tục ổn định, có sự gia tăng về quy mô⁴¹; chất lượng giáo dục đại trà tiếp tục được nâng lên. Khối THCS có 14,52% HS xếp loại học lực giỏi; 41,55% xếp loại khá, tăng 1,45% so với CK; tỷ lệ HS xếp loại yếu còn 1,3%, giảm 0,45%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,9%, tăng 0,1% so với năm học trước. Khối tiểu học, xếp loại môn Toán và Tiếng Việt có 54,2% hoàn thành tốt, tăng 3,7% so với CK và 45% xếp loại hoàn thành; kết quả xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,97%. Bậc học mầm non duy trì số trẻ bán trú đạt 100% ngay sau khi công bố hết dịch; tỷ lệ trẻ đạt cân nặng, chiều cao ở kênh bình thường đạt 98%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi là 1,9% giảm 0,2% so với CK; chất lượng giáo dục mầm non lứa tuổi nhà trẻ, tỷ lệ đạt yêu cầu là 90%, tăng 0,56% so với CK, tỷ lệ chưa đạt chiếm 10%; lứa tuổi mẫu giáo tỷ lệ đạt yêu cầu là 96%, tăng 1,2% so với CK. Chất lượng giáo dục mũi nhọn được giữ vững; kỳ thi HSG lớp 9 cấp tỉnh, huyện được xếp thứ 2 toàn tỉnh, tăng 3 bậc so với CK⁴²; trường THPT Quảng Xương 1 xếp thứ 3 toàn tỉnh⁴³; tham dự kỳ thi KHKH cấp tỉnh đạt giải Nhì⁴⁴; đã có 21 học sinh đậu vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn, gấp 1,5 lần so với năm học trước; tổ chức tốt các kỳ thi, hội thi tạo sân chơi trí tuệ, nâng cao chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục⁴⁵. Năm học 2022 – 2023, tỷ lệ huy động trẻ lứa tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 21,1% tăng 2,4%, lứa tuổi mẫu giáo đạt 94,8% tăng 4,2%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1

⁴⁰ Năm học 2021-2022: Bậc học mầm non: tỷ lệ huy động nhà trẻ ra lớp đạt 18,3 % so với năm học trước tăng 2,2%; mẫu giáo huy động 93,8%, so với năm học trước tăng 1,6%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Cấp tiểu học: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,94%; 26/26 xã (thị trấn) đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Khối THCS, toàn huyện có 26/26 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GD -XMC mức độ 3, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Công tác huy động số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học THCS đạt 100%.

⁴¹ Năm học 2021-2022: Với 91 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và 10 nhóm trẻ độc lập, tư thục; với 1523 lớp, 50.290 học sinh. Năm học 2022-2023 Bậc học mầm non 414 nhóm lớp với 11.654 học sinh, tăng 22 nhóm lớp, tăng 256 học sinh; có 10 nhóm trẻ độc lập, tư thục với 25 lớp với 384 học sinh, tăng 10 nhóm lớp và tăng 81 cháu. Cấp tiểu học 579 lớp với 21.241 học sinh, tăng 747 học sinh. Cấp THCS 579 lớp với 21.241 học sinh, tăng 747 học sinh. Trung tâm GDNN-GDTX có 13 lớp, 513 học sinh. Khối THPT có 135 lớp với 5.646 học sinh.

⁴² Huyện có 82/90 học sinh THCS và 03 học sinh GDNN-GDTX đạt giải. Trong đó 3 giải nhất, 23 giải nhì, 35 giải ba và 21 giải KK.

⁴³ Trường THPT Quảng Xương I có 45/50 học sinh đạt giải, xếp thứ 3, THPT Quảng Xương 4 xếp thứ 26; THPT Quảng Xương 2 xếp thứ 19; THPT Đặng Thai Mai xếp thứ 42 toàn tỉnh. So với năm học 2020-2021 THPT Quảng Xương 1 và Đặng Thai Mai giữ nguyên, QX4 tăng 25 bậc; Quảng Xương 2 tăng 17 bậc.

⁴⁴ Kỳ thi giành cho HS khối trung học, huyện có 01 dự án của HS THCS Quảng Nhân đạt giải Nhì

⁴⁵ Toàn huyện có 118 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có 2774 lượt học sinh mầm non, tiểu học, THCS đạt kết quả trong các kỳ giao lưu, câu lạc bộ, hội thi cấp huyện (tăng 795 lượt so với CK). Trong đó, giải nhất: 111, giải nhì: 412, giải ba: 892, giải KK: 1359. Cụ thể như: Kỳ thi giao lưu học sinh giỏi lớp 6, lớp 7, lớp 8; giao lưu câu lạc bộ trí tuệ tuổi thơ lớp 4, lớp 5, câu lạc bộ tiếng anh lớp 4, lớp 5 năm học 2021-2022; hội thi "tìm hiểu kiến thức ATGT" bậc tiểu học

đạt 100%; duy trì, giữ vững kết quả 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục-XMC mức độ 3. Tiếp tục làm tốt việc đúc rút kinh nghiệm giáo dục⁴⁶; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tham mưu hoàn thành việc bổ sung quy hoạch cho đội ngũ CBQL giáo dục giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đánh giá, xếp loại đối với 1.902 viên chức là CBQL, GV, NVHC ngành giáo dục theo Nghị định 90/NĐ-CP của Chính phủ.

Hoạt động khuyến học, khuyến tài, phong trào xây dựng xã hội học tập tiếp tục được quan tâm⁴⁷; đã vận động các nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 công trình nhà lớp học tại THCS Quảng Hợp; 02 phòng máy vi tính tại THCS Nguyễn Bá Ngọc và Quảng Bình; các cấp Hội khuyến học từ huyện đến cơ sở vận động được trên 4 tỷ đồng quỹ khuyến học; đã trao thưởng, cấp học bổng trên 1 tỷ đồng cho hàng ngàn học sinh; các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập, đơn vị học tập tiếp tục được nhân rộng.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí trường CQG, chỉ đạo xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao; đã có 03 đơn vị được công nhận đạt chuẩn quốc gia⁴⁸, tỷ lệ trường CQG đạt 98.8%; triển khai kế hoạch năm 2022 thực hiện Đề án xây dựng trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030.

3.3. Thực hiện tốt việc phòng, chống dịch COVID-19 và kiểm soát tình hình dịch bệnh, đảm bảo môi trường bình thường cho các hoạt động kinh tế, văn hóa- xã hội. Nửa đầu năm, khi dịch bệnh bùng phát trên diện rộng, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện, cấp xã, các Tổ COVID-19 cộng đồng, các trạm y tế, trạm y tế lưu động đã làm tốt công tác quản lý cách ly tập trung, tại nhà đối với các trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân COVID-19; cùng với ngành y tế thực hiện có hiệu quả việc theo dõi, điều trị bệnh nhân tại các khu điều trị tập trung của huyện và điều trị bệnh nhân không triệu chứng tại nhà, giảm tối đa bệnh nhân nặng phải chuyển tuyến⁴⁹; cấp phát thuốc kịp thời đến các trạm y tế xã, thị trấn phục vụ điều trị COVID-19; tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện hình thức dạy học linh hoạt, phù hợp với các cấp độ dịch; siết chặt quản lý các hoạt động văn hóa lễ hội, hạn chế tối đa, đảm bảo đúng quy định của các ngành chủ quản và yêu cầu an toàn phòng dịch. Triển khai chiến dịch tiêm chủng phòng dịch COVID-19 đồng bộ, nhanh và an toàn tuyệt đối; đã góp phần hạn chế được tối đa số người chết do bệnh COVID-19⁵⁰ và kiểm soát được dịch bệnh. Đến nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tiếp tục được theo dõi và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo duy trì tình hình bình thường mới, tạo môi trường thuận lợi để phục hồi và phát triển kinh tế.

⁴⁶ Toàn huyện có 387 SKKN của CBQL, GV các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được đánh giá, xếp loại, đạt 51.5%. Trong đó xếp loại A: 6, xếp loại B: 89, xếp loại C: 292, không xếp loại: 364 SKKN.

⁴⁷Đến nay, toàn huyện có 42.000 gia đình đăng ký đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, 652 dòng họ đăng ký đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”, 188 cộng đồng thôn, phố đăng ký đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”, 85 đơn vị đăng ký đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”. Hội khuyến học từ huyện đến cơ sở đã vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...đề tài trợ quỹ khuyến học các cấp được 3.027 triệu đồng, trong đó Hội KH huyện vận động được 758 triệu đồng; trao thưởng cho 12.500 lượt học sinh nghèo, khó khăn vươn lên học tốt, giáo viên đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy với 932 triệu đồng.

⁴⁸ MN Quảng Bình đạt CQG mức độ 2, Tiểu học Quảng Bình và THCS Quảng Bình đạt CQG mức độ 1

⁴⁹ Số ca được cách ly và điều trị tại nhà chiếm trên 97,47% tổng số ca dương tính SARS-COV2 trên địa bàn.

⁵⁰ Số người chết do COVID-19 trong năm 2022 đến nay là 6 người.

3.4. Ngành Y tế đã nhanh chóng đưa hoạt động khám, chẩn đoán, điều trị bệnh cho Nhân dân trở về tình trạng bình thường mới. TTYT và các trạm y tế đã chủ động làm tốt phòng chống dịch bệnh lưu hành theo mùa, đảm bảo đầy đủ cơ sở thuốc, dịch truyền, hoá chất, vật tư cho công tác phòng chống dịch; các cơ sở y tế đã khám bệnh 144.079 lượt người, bằng 93,4% so với CK; điều trị cho 38.675 lượt bệnh nhân⁵¹; triển khai khám và điều trị các bệnh xã hội, HIV-AIDS⁵². Tiếp tục việc tiêm chủng mở rộng, số trẻ được tiêm chủng đầy đủ đạt tỷ lệ 41,55%; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng trong độ tuổi quy định; kết quả, đã có 99,77% nhóm người đủ 18 tuổi trở lên và 100% số người trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi được tiêm bao phủ mũi 1; tỷ lệ tiêm mũi bổ sung, nhắc lại mũi 4 đạt 100%; nhóm từ đủ 5 đến dưới 12 đã tiêm phòng dịch COVID-19 mũi 1 được 100%, tiêm mũi 2 đạt 92,79% và đang tiếp tục triển khai tiêm phủ mũi với các đối tượng còn lại.

Tăng cường vai trò QLNN đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, đảm bảo vệ sinh ATTP; đã phối hợp liên ngành kiểm tra 20 cơ sở hành nghề y dược tư nhân; kiểm tra 188 cơ sở⁵³ về đảm bảo vệ sinh ATTP, chiếm 49,6% số cơ sở trên toàn huyện⁵⁴; thẩm định và cấp 11 GCN cơ sở⁵⁵ đủ điều kiện ATVSTP, trên địa bàn huyện không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm. Các chính sách về BHYT toàn dân, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tiếp tục được thực hiện tốt; đã cấp tổng số 48.133 thẻ BHYT, thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho đối tượng nghèo, cận nghèo, đối tượng thuộc nhóm bảo trợ xã hội; tỷ lệ bao phủ BHYT⁵⁶ đạt 92% tổng số dân, bằng 100% KH tỉnh giao, tăng 1% so với CK⁵⁷; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,38%, thấp hơn hơn 0,22% so với CK⁵⁸; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng chiếm 8,92%, giảm 0,04% so với CK. Hoạt động phối hợp giữa Hội Chữ thập đỏ huyện, cơ sở y tế, UBND cấp xã trong triển khai các hoạt động nhân đạo được thực hiện hiệu quả⁵⁹; Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện huyện đã tổ chức tốt Lễ hiến máu tình nguyện năm 2022, huy động được 1.350 đơn vị máu, bằng 135% KH, tăng 68,75% so với chỉ tiêu KH tỉnh giao.

3.5. Các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, công tác giảm nghèo được quan tâm;

⁵¹ Khám bệnh tại BVĐK 69.181 lượt người, tại Trạm y tế xã, thị trấn 74.898 lượt người. Điều trị nội trú tại BVĐK 12.057 lượt BN.

⁵² Tổ chức khám Lao tại 5 xã: Quảng Ngọc, Quảng Hợp, Quảng Lưu, Quảng Đức, Quảng Hải. Với tổng số đối tượng là 495 đối tượng, quản lý và điều trị 16 bệnh nhân; phối hợp với Da Liễu Thanh Hóa khám và cấp thuốc cho học sinh tiểu học tại 02 xã Quảng Hợp và Quảng Thái cho 500 đối tượng. Có 25/26 xã có bệnh nhân nhiễm HIV-AIDS; có 02 bệnh nhân HIV-AIDS phát hiện mới, tổng số bệnh nhân còn sống đang được quản lý điều trị AVR là 178 BN; số đang điều trị Methadone là 90; có 02 bệnh nhân tử vong.

⁵³ Trên tổng số 379 cơ sở; gồm 5 cơ sở sản xuất chế biến, 50 cơ sở dịch vụ ăn uống, 14 cơ sở kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát và 38 cơ sở thức ăn đường phố.

⁵⁴ Phát hiện 6 cơ sở vi phạm, xử phạt hành chính 03 cơ sở.

⁵⁵ Trong đó 01 cơ sở (dịch vụ nước giải khát tại phố Tri Hòa, Thị trấn Tân Phong) không đạt.

⁵⁶ Tổng số người tham gia BHYT là 188.025 người, tăng 2.024 người so với 31/12/2021.

⁵⁷ Vẫn còn một số xã có tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân thấp như Quảng Thái 80%; Quảng Trung 83,5%, Quảng Hải mới đạt 83,3%; Quảng Chính đạt 84,6%.

⁵⁸ Tốc độ tăng dân số 9 tháng đầu năm đạt 0,69%.

⁵⁹ Khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho các đối tượng TBB, NCC nhân kỷ niệm 75 năm ngày TBLS; và đối tượng hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân CĐDC-Dioxin, người khuyết tật tại Quảng Ngọc, Quảng Trường; phối hợp cấp 200 áo phao, 40 túi sơ cứu cho chủ tàu cá ở các xã Quảng Nham, Quảng Thạch.

phối hợp tốt việc phòng, chống tệ nạn xã hội; tiếp tục triển khai nhiều giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động. Trong 9 tháng đầu năm, đã chi trả trợ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, trợ cấp 81 tỷ đồng mai táng phí cho 73.686 lượt đối tượng NCC; chi trả trên 46 tỷ đồng trợ cấp cho 91.000 lượt đối tượng BTXH; phối hợp với BHXH huyện gia hạn 42.260 thẻ BHYT. Tổ chức tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, an sinh xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; thăm hỏi, tặng quà và phối hợp tổ chức tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho 26.513 đối tượng chính sách, trị giá 14,5 tỷ đồng; tặng quà dịp 75 năm ngày TBLN cho 25.500 đối tượng NCC với trị giá trên 11 tỷ đồng. Đã giảm được 150 hộ nghèo, đạt 71,4% chỉ tiêu KH tỉnh giao, tăng 105,4% so với CK; hoàn thành việc chi trả chế độ hỗ trợ cho 2.267 người gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ với số tiền 2,462 tỷ đồng; phối hợp với Tòa án nhân dân huyện đưa 03 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc; thực hiện cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho 43 đối tượng. Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm; phối hợp tốt với các đơn vị, doanh nghiệp để tổ chức tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài; kết quả giải quyết việc làm được 2.475 lao động, đạt 78,5 KH, tăng 12,7% so với CK; xuất khẩu lao động được 431 người, vượt 181 chỉ tiêu, đạt 172,4 % KH và tăng 159% so với CK.

4. Nâng cao chất lượng bộ máy hành chính, công vụ

Tiếp tục bổ sung, kiện toàn về nhân sự bộ máy hành chính; chất lượng đội ngũ, trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ tiếp tục được nâng lên; thực hiện tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp cấp huyện; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn UBND huyện, CBQL trường học đúng kế hoạch; công tác thi đua khen thưởng được thực hiện kịp thời; QLNN về tôn giáo tiếp tục được tăng cường. Đã hoàn thành việc tuyển dụng, bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã; tuyển dụng viên chức một số đơn vị sự nghiệp cấp huyện; thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 08 CBQL giáo dục; thực hiện đợt 1 phương án chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng chống tham nhũng đối với 74 công chức cấp xã; khen thưởng đối với 49 tập thể, 280 cá nhân⁶⁰; chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ nhà nước năm 2021; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng chống COVID-19; khen thưởng kịp thời cho 07 tập thể và 88 cá nhân đoạt giải tại Đại hội TDTT toàn huyện lần thứ IX; phối hợp tốt với HĐND huyện tổ chức 02 lớp tập huấn về các bộ luật mới và bồi dưỡng kỹ năng giám sát cho 1.350 lượt CBCC và đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã, nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức trang trọng Lễ truy tặng danh hiệu Nhà nước “Mẹ Việt Nam Anh hùng” cho mẹ Lê Thị Phích tại thị trấn Tân Phong; tổ chức đoàn đi thăm, tặng quà nhân dịp Đại lễ Phật Đản năm 2022; tình hình tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn được duy trì ổn định.

Thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước; tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2022; triển khai Đề án về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện và kế hoạch số hóa năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Đẩy mạnh việc khai thác phần mềm liên thông các cấp trên địa bàn toàn huyện trong giải quyết TTHC; ở cấp huyện, đã có 38 TTHC thực hiện trực

⁶⁰ Thành tích năm hoặc 2021-2022

tuyển mức độ 3 và 68 TTHC thực hiện trực tuyến mức độ 4; ở cấp xã đã đưa 43 TTHC thực hiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Kết quả giải quyết TTHC trực tiếp ở “Một cửa” cấp huyện đúng hạn đạt 98,08%, tăng 0,3% so với CK⁶¹; ở “Một cửa” cấp xã tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 98%, tương đương CK; đã tiếp nhận 15 phản ánh, kiến nghị của người dân đến giải quyết TTHC các lĩnh vực y tế, đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, các kiến nghị đã được xử lý, trả lời đúng hạn. Có 100% hồ sơ trực tuyến được giải quyết đúng quy trình, đảm bảo đúng hạn, vượt kế hoạch chỉ tiêu tỉnh giao.

5. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra được nâng lên, việc giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn được thực hiện kịp thời; vai trò của cơ quan tư pháp, thừa pháp ngày càng được khẳng định.

Trong 9 tháng đầu năm, đã tiến hành 13 cuộc thanh tra⁶² tại 18 đơn vị, ban hành 07 kết luận thanh tra; đã phát hiện có vi phạm và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý khác về kinh tế 129,48 triệu đồng; thực hiện kiểm điểm trách nhiệm đối với 05 tổ chức, 10 cá nhân; tiếp tục thực hiện đơn đốc xử lý sau kết luận thanh tra; tập trung rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ. Chú trọng tuyên truyền công khai, minh bạch trong việc kê khai tài sản, thu nhập nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng chống tham nhũng. Hoạt động tiếp công dân được thực hiện nghiêm, đúng quy định; đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được xử lý và giải quyết kịp thời; đã tiếp thường xuyên và đột xuất 219 lượt với 331 người, 192 vụ việc, tăng 30% số lượt tiếp, 72% số người được tiếp và 65% số vụ việc⁶³. Đã tiếp nhận 148 đơn thư, trong đó đơn khiếu nại 38 đơn, đơn tố cáo 12 đơn, 116 đơn kiến nghị phản ánh; kết quả đã giải quyết 131 đơn, đang giải quyết 32 đơn và 3 đơn chưa đến hạn giải quyết.

Triển khai kế hoạch thực hiện đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện và kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCC⁶⁴, cho đội ngũ cán bộ hòa giải viên cơ sở⁶⁵ về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tư pháp; rà soát hồ sơ thu hồi đất, hồ sơ thực hiện cưỡng chế GPMB, đề xuất phương án giải quyết đối với các hộ dân chưa nhận tiền bồi thường GPMB⁶⁶; rà soát đối với người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, người không có giấy tờ

⁶¹ Số TTHC nộp trực tiếp bị chậm, quá hạn là 19 hồ sơ cấp GCN trúng đấu giá đều thuộc lĩnh vực TNMT.

⁶² Gồm 08 cuộc theo KH và 05 cuộc thanh tra đột xuất theo nhiệm vụ giao. Trong đó, 04 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; 03 cuộc thanh tra lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng và 06 cuộc quản lý, sử dụng đất.

⁶³ Nguyên nhân: Do huyện triển khai một số dự án lớn như Sun Grup tại xã Quảng Yên, nhiều dự án tại các xã bãi ngang ven biển như: Quảng Nham, Quảng Thạch, Quảng Thái, Quảng Hải, Tiên Trang...tuy nhiên, công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập nên số lượng đơn thư tăng vọt so với 9 tháng đầu năm 2021

⁶⁴ Tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ hòa giải cho các tổ hòa giải xã Quảng Bình; tập huấn nghiệp vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia cho Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND xã, công chức Tư pháp – hộ tịch và công chức Văn phòng – thống kê các xã, thị trấn.

⁶⁵ bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho 300 báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

⁶⁶ Rà soát hồ sơ thu hồi đất hộ bà Hoàng Thị Việt xã Quảng Thái thực hiện dự án đầu tư xây dựng đê kè biển Quảng Thái; tham gia ý kiến về hồ sơ đề nghị cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Xuân Khải thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đường Nguyễn Xuân Nguyễn kéo dài đến đường Tân Định đoạn qua thị trấn Tân Phong; hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất đối với các hộ thuộc mặt bằng Xa Thụ xã Quảng Bình.

chứng minh nhân thân đang cư trú tại địa phương; thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở đạt nhiều kết quả tích cực; việc thẩm định⁶⁷, kiểm tra văn bản⁶⁸, đăng ký quản lý hộ tịch⁶⁹ và chứng thực được thực hiện kịp thời.

Công tác thi hành án dân sự đã có nhiều cố gắng, tiến độ thực hiện có chuyển biến sau khi các hạn chế được gỡ bỏ do đã kiểm soát được dịch Covid-19, kết quả tăng so với CK; tổng số việc thụ lý là 872 việc, trong đó số cũ chuyển sang chiếm 22,01% tổng số việc; có 726 việc có điều kiện thi hành, tăng 6,4% so CK; đã thi hành xong đạt tỷ lệ 80,17%, tăng 6,91% so với CK⁷⁰. Về tiền có tổng số thụ lý là 93,514 tỷ đồng, tăng 88,58% so với CK, số phải thi hành 91,218 tỷ đồng, trong đó số có điều kiện thi hành chiếm 31%; đã giải quyết xong 8,146 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 28,8%, tăng 2,11% so với CK⁷¹. Kết quả thu hồi tài sản thất thoát, bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế được chỉ đạo quyết liệt; đã thi hành xong 04 việc, số tiền thu hồi 1,341 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%.

6. Quốc phòng được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; các nhiệm vụ đột xuất, bổ sung được khẩn trương triển khai thực hiện đúng tiến độ

6.1. Lực lượng quân sự duy trì và thực hiện nghiêm chế độ trực SSCĐ, nắm chắc tình hình địa bàn; các đơn vị, địa bàn ổn định, an toàn tuyệt đối; tổ chức đón 162 quân nhân hoàn thành NVQS trở về địa phương, đăng ký ngạch dự bị động viên đúng quy định; phát lệnh gọi nhập ngũ cho 173 thanh niên trúng tuyển NVQS năm 2022; tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2022 cho 165 thanh niên nhập ngũ, đủ chỉ tiêu về quân số; hoàn thành huấn luyện cho 156 đồng chí thuộc các đối tượng dân quân binh chủng⁷² và 206 đồng chí thuộc các đơn vị tự vệ cơ quan; phối hợp⁷³ bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho 83 đồng chí thuộc đối tượng 3; tham gia hội thao Trung đội dân quân cơ động thị trấn cấp tỉnh đạt giải Nhất toàn đoàn. Hoàn thành diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ năm 2022 tại 7 xã. Triển khai nhiệm vụ tổ chức luyện tập, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo nơi trú đóng cho lực lượng chuẩn bị tham gia diễn tập; đồng thời hoàn thành GPMB và bàn giao cho Bộ CHQS tỉnh và Sư đoàn 324 xây dựng thao trường, thực hiện nhiệm vụ diễn tập KVPT tỉnh năm 2022. Triển khai kế hoạch tuyển quân năm 2023. Kiểm tra kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của 07 cấp ủy cơ sở về thực hiện nhiệm vụ QP-AN năm 2022⁷⁴. Các chế độ chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; làm tốt việc thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ; tiếp tục phối hợp rà soát, xét duyệt hồ sơ cho các đối tượng theo Quyết định 49 và Quyết định 62 của Chính phủ.

6.2. Tình hình an ninh trên các tuyến, lĩnh vực, địa bàn trọng điểm được bảo đảm ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, "đột xuất", "bất ngờ".

⁶⁷ Phối hợp với Ban pháp chế HĐND huyện kiểm tra 226 nghị quyết do HĐND các xã, thị trấn ban hành. Đã hướng dẫn bãi bỏ 04 quyết định của UBND cấp xã; bãi bỏ 01 Nghị quyết của HĐND xã;

⁶⁸ Tham gia ý kiến đối với 42 dự thảo Nghị quyết trình HĐND huyện; cho ý kiến 06 dự thảo văn bản của UBND huyện

⁶⁹ Ghi chú kết hôn: 02 trường hợp; đăng ký kết hôn : 03 cặp; cải chính hộ tịch: 35 trường hợp

⁷⁰ Thiếu 2,2% so với chỉ tiêu được giao.

⁷¹ Thiếu 13,6% so với chỉ tiêu được giao.

⁷² Trình sát, Thông tin, công binh, hóa học

⁷³ Với Trung đoàn 762

⁷⁴ Cùng với UBKT Huyện ủy kiểm tra Đảng ủy xã Quảng Phúc, Quảng Định, Quảng Bình, Quảng Khê

Lực lượng Công an triển khai thực hiện quyết liệt các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn tết Nguyên đán, các sự kiện kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn huyện; không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công của công nhân trong các doanh nghiệp; ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động tôn giáo trái phép.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, đặc biệt là tội phạm trộm cắp tài sản, ma túy, cố ý gây thương tích, không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, các tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy. Trong 9 tháng đầu năm đã phát hiện, điều tra, xử lý 65 vụ phạm pháp hình sự, giảm 21,6% so với CK⁷⁵; bắt giữ 16 vụ phạm tội về ma túy; xử lý hành chính 20 trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, kinh doanh, buôn bán hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư; cấp trên 26.000 hồ sơ cấp Căn cước công dân, gần 8.000 định danh điện tử, gắn với triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, phục vụ hiệu quả các dịch vụ công thiết yếu. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả⁷⁶; tai nạn giao thông trên địa bàn giảm trên 02 tiêu chí về số vụ và giảm số người bị thương so với CK⁷⁷.

Các ngành Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện đã có sự phối hợp chặt chẽ⁷⁸; quá trình điều tra không có vụ án bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự ATXH trên địa bàn huyện. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, củng cố; các hoạt động nhân Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT được diễn ra sôi nổi, tạo khí thế động viên khích lệ và phát huy hiệu quả phong trào bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở.

7. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới

Thực hiện chương trình xây dựng NTM, đã bổ sung, hoàn thành các tiêu chí theo quy định đối với 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021⁷⁹; rà soát các tiêu chí NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu theo từng xã, thôn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; tổ chức thẩm định, công nhận được 05 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu⁸⁰, đạt 13,5%KH năm; bình quân tiêu chí NTM nâng cao toàn huyện đạt 8,16 tiêu chí/xã⁸¹.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tập trung chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hành động, kế hoạch chuyên đề cụ thể hóa các Nghị quyết của Huyện ủy,

⁷⁵ Giảm 18 vụ so cùng kỳ 2021

⁷⁶ Đã xây dựng, ra mắt được 01 mô hình “Camera với ANTT”

⁷⁷ Đã xảy ra 45 vụ tai nạn giao thông (làm chết 18 người, bị thương 29 người), giảm 13 vụ bằng 27,4% và giảm 3 người bị thương bằng 29,7%, tăng 01 người chết bằng 4,3% so với CK.

⁷⁸ Trong 9 tháng đầu năm, cơ quan điều tra đã khởi tố 90 vụ, 242 bị can; kết thúc điều tra, chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 89 vụ, 359 bị can

⁷⁹ Quảng Lưu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 3 xã Quảng Trung, Quảng Định, Quảng Lộc đạt chuẩn NTM nâng cao

⁸⁰ Gồm: Thôn Ninh Phúc xã Quảng Ninh; Thôn Nga Linh, xã Quảng Lộc; Thôn Phúc Tâm, Văn Giáo xã Quảng Phúc; Thôn Long Đồng Thành, xã Quảng Long.

⁸¹ trong đó: 01 xã đạt 14/19 tiêu chí; 1 xã đạt 11/19 tiêu chí; 01 xã đạt 10/19 tiêu chí, 09 xã đạt 9/19 tiêu chí; 02 xã đạt 8/19 tiêu chí; 06 xã đạt 7/19 tiêu chí; 05 xã đạt 6/19 tiêu chí. đến nay, tổng số toàn huyện có 37 thôn NTM kiểu mẫu, 7 xã NTM nâng cao và 01 xã NTM kiểu mẫu.

HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QPAN năm 2022 và chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm; ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2022⁸², giao chỉ tiêu từng phòng, ngành, xã, thị trấn, gắn trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, làm cơ sở để chỉ đạo, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022. Tập trung chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm, đi trước như: Lập, trình duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Tiên Trang đến năm 2030; thẩm định, trình duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến 2030; đẩy nhanh tiến độ xây dựng đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 công viên nghĩa trang vùng trung tâm huyện; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đề án đặt tên đường phố trên địa bàn thị trấn Tân Phong; đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương giai đoạn đến năm 2030; đề án xây dựng Trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2022-2026; xây dựng, triển khai các kế hoạch chuyên đề về khảo sát, đánh giá lựa chọn thí điểm mô hình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện, kế hoạch năm 2022 triển khai đề án duy trì và phát triển làng nghề truyền thống giai đoạn 2021-2025; kế hoạch chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông, hạ tầng nông thôn; kế hoạch phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Quảng Xương giai đoạn 2022-2025; hướng dẫn đánh số nhà, đặt tên đường thôn, xóm, ngõ, ngách trên địa bàn huyện. Các chương trình, quy hoạch, đề án, kế hoạch đã được UBND, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo phân kỳ thực hiện; trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến, trình các kỳ họp⁸³ của HĐND huyện xem xét quyết định về kinh phí; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo tiến độ kế hoạch.

2. Trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, UBND, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ban, ngành cấp tỉnh, chỉ đạo của Huyện ủy về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19; triển khai phương án “4 tại chỗ” phòng, chống dịch đáp ứng các cấp độ trong tình hình mới; xây dựng phương án với phương châm “3 tại chỗ” trong các doanh nghiệp; chỉ đạo ngành y tế và các xã, thị trấn tổ chức thực hiện phương án cách ly và quản lý người từ vùng dịch; chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện các hình thức và phương pháp dạy học linh hoạt, thích ứng với các cấp độ dịch; thành lập trạm y tế lưu động, các tổ tư vấn, chăm sóc bệnh nhân điều trị COVID-19 tại nhà; thiết lập nhóm thường trực tổng đài tư vấn chăm sóc bệnh nhân; tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên các trạm y tế xã, thị trấn và trạm y tế lưu động về kiểm soát, điều trị bệnh nhân tại nhà/nơi lưu trú; khẩn trương cấp phát thuốc điều trị COVID-19 xuống các trạm y tế tuyến xã; đảm bảo duy trì liên tục việc thực hiện hoạt động xét nghiệm tầm soát mở rộng, xét nghiệm kiểm soát biến thể đối với các ca bệnh tái nhiễm; rà soát các đối tượng trong độ tuổi thuộc diện tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng vắc xin cho các đối tượng theo đúng kế hoạch.

⁸² Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/01/2022

⁸³ Kỳ họp thứ 5, thứ 6 và thứ 7 và thứ 8 HĐND huyện khóa XXI

3. Về triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo QPAN năm 2022: UBND huyện đã kịp thời ban hành kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện năm 2022, trong đó xác định chủ đề năm là “*Năm giải phóng mặt bằng*”, đã xác định 05 nội dung trọng tâm với 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung chỉ đạo, điều hành; giao 09 nhóm chỉ tiêu cụ thể cho từng ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện hoàn thành trong năm 2022; đồng thời, ban hành chương trình công tác của UBND huyện năm 2022, giao 46 nội dung nhiệm vụ, các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể, xác định rõ thời hạn báo cáo UBND huyện, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, phê duyệt để các đơn vị, các ban, phòng, ngành, các xã, thị trấn chuẩn bị và thực hiện.

Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển hình thức sản xuất tập trung có bao tiêu sản phẩm; xây dựng, triển khai kế hoạch năm 2022 thực hiện đề án phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; xây dựng kế hoạch theo phương châm “4 tại chỗ” để tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, quản lý đề điều và chuẩn bị sẵn sàng phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; rà soát thực trạng các tiêu chí đã đạt, chưa đạt theo bộ tiêu chí mới để bổ sung kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu. Chỉ đạo khẩn trương hoàn chỉnh việc lập, điều chỉnh và phê duyệt các quy hoạch; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện; chỉ đạo quyết liệt công tác GMPB các dự án, GPMB khu vực phục vụ diễn tập KVPT của tỉnh theo nhiệm vụ bổ sung; kịp thời thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành XD CB theo quy định, thẩm định khả năng cân đối nguồn vốn các công trình ĐTXD mới của các xã, thị trấn; rà soát các dự án chậm tiến độ, xác định nguyên nhân để đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, xin gia hạn....; đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; tiếp tục rà soát, giải quyết tồn đọng đất giao không đúng thẩm quyền; rút ngắn thời gian, đẩy mạnh thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân; triển khai kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn năm 2022. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đẩy mạnh truyền tải trên trang thông tin điện tử về quảng bá du lịch, về chuyển đổi số, việc công khai các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện....; chỉ đạo thực hiện kế hoạch chuyển đổi số 2022; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng trường CQG; đảm bảo điều kiện, chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân khi thực hiện giãn cách xã hội và nhanh chóng chuyển trở lại tình hình bình thường mới; giải quyết chính sách an sinh xã hội, công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách hỗ trợ nhân dân gặp khó khăn, bị mất việc làm do dịch bệnh COVID-19; duy trì nghiêm công tác tiếp công dân, chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo; rà soát và xử lý sau kết luận thanh tra lĩnh vực đất đai trên địa bàn; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ; luyện tập, chuẩn bị các điều kiện phục vụ diễn tập KVTP của tỉnh và công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

4. Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm tiếp tục được quan tâm thực hiện; lãnh đạo huyện đã làm việc trực

tiếp với các nhà đầu tư, đại diện các tập đoàn lớn như Sun Group, các công ty thuộc BRG, RIC nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án tại Quảng Yên, Quảng Nham, xúc tiến đầu tư, tài trợ quy hoạch khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng ven biển Quảng Hải – Quảng Thái; chỉ đạo tìm kiếm cơ hội để kết nối đưa các sản phẩm OCOP lên chuỗi các cửa hàng, siêu thị của tập đoàn BRG...; chỉ đạo tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác quy hoạch, nâng cấp hạ tầng giao thông nông thôn, xây dựng NTM...

5. Công tác phối hợp giữa UBND với Ủy ban MTTQ, Thường trực HĐND, các tổ chức Hội, đoàn thể cấp huyện tiếp tục được tăng cường; đã xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa UBND và UBMTTQ huyện Quảng Xương, giai đoạn 2021 – 2026; chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy và UBND huyện về công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022-2026; Chương trình hợp tác, hỗ trợ phát triển KTXH giữa hai huyện Quảng Xương và Thường Xuân. Thực hiện tốt công tác phối hợp với Thường trực HĐND trong bồi dưỡng đội ngũ CBCC, đặc biệt là đại biểu HĐND cấp huyện, xã; phối hợp trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách; các nghị quyết của HĐND tỉnh, HĐND huyện, các kiến nghị của cử tri trên địa bàn; công tác chỉ đạo khắc phục hạn chế, sai sót trong ban hành Nghị quyết của HĐND cấp xã; việc tổ chức các hoạt động phối hợp dân vận để đảm bảo điều kiện trú đóng, sinh hoạt của bộ đội tham gia diễn tập KVPT tỉnh năm 2022 tại địa bàn các xã.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm của huyện vẫn còn những hạn chế, yếu kém cần phải tập trung chỉ đạo khắc phục, đó là:

1. Tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu còn chậm, tỷ lệ đạt thấp so với KH như: Xây dựng xã về đích NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo chỉ tiêu KH giao 2022; tỷ lệ thôn NTM kiểu mẫu được công nhận còn thấp, mới đạt 13,5%; GPMB theo KH 29/KH-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh mới đạt 36,6%; tỷ lệ số trường được công nhận đạt CQG mới đạt 27,3% KH năm.

2. Việc lập, thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công chất lượng còn hạn chế, còn nhiều dự án phải xin điều chỉnh chủ trương đầu tư; có dự án đầu tư từ nguồn vốn NS tỉnh phải xin gia hạn; dự án đầu tư từ ngân sách huyện quá thời hạn thi công nhưng chưa hoàn thành, phải quyết toán.

3. Còn tình trạng vi phạm xây dựng trái phép, không phép trên các tuyến đường lớn như Quốc lộ 1A, 4A đường Quốc lộ ven biển, các khu đô thị đã được phê duyệt giao chủ đầu tư nhưng chậm được phát hiện, xử lý.

4. Tiến độ, chất lượng chuẩn bị, tham mưu các nhiệm vụ theo kế hoạch, chương trình công tác năm đã phê duyệt còn hạn chế, cụ thể: (1) Việc thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến 2030 làm cơ sở cho triển khai các quy hoạch chi tiết 1/500 các dự án trên địa bàn huyện còn chậm; (2) Về thực hiện nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt, Đề án thành lập thị trấn Tiên Trang và Đề án chuyển đổi số đến năm 2030 phải xin lùi thời gian trình UBND tỉnh; (3) Báo cáo Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 công viên nghĩa trang vùng trung tâm huyện và triển khai Phương án sắp xếp, điều động giáo viên bị quá hạn theo

Chương trình công tác năm đã phê duyệt; (4) Một số kế hoạch chuyên đề đã ban hành nhưng kết quả thực hiện chậm hoặc còn rất hạn chế như: Kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn; kế hoạch chỉnh trang hạ tầng giao thông; kế hoạch đặt tên đường, ngõ, ngách tại các làng, thôn, xóm trên địa bàn.

5. Một số nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch giao⁸⁴ các phòng chuyên môn chủ trì tham mưu như: Xây dựng đề án chỉnh trang hạ tầng giao thông giai đoạn 2022-2025; thành lập các đoàn kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện theo các kế hoạch chuyên đề tại địa bàn cơ sở; thành lập Tổ phản ứng nhanh tiếp nhận xử lý phản ánh của người dân về vi phạm TTXD trên địa bàn; tham mưu giải quyết dứt điểm vướng mắc kéo dài trong lĩnh vực đất đai, tái định cư đền bù GPMB, tổ chức diễn tập tìm kiếm cứu nạn... nhưng chưa thực hiện đúng thời hạn quy định.

2. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan như ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 lây lan trên diện rộng, đã tác động lớn đến thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt đời sống Nhân dân; việc chậm triển khai, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí mới trong xây dựng NTM; chậm được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022, một số văn bản của tỉnh về ban hành quy định, hướng dẫn trong công tác bồi thường, GPMB đang sửa đổi; việc GPMB khu vực phục vụ diễn tập KVPT của tỉnh trên địa bàn huyện... Song, chủ yếu vẫn là nguyên nhân chủ quan, như việc tham mưu giải quyết các trường hợp vướng mắc trong GPMB tại một số dự án chưa dứt điểm; các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ giao tại các Thông báo kết luận, văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND huyện; chất lượng tham mưu xây dựng một số đề án, kế hoạch, báo cáo trình UBND huyện còn thấp; sự phối hợp giữa các phòng, ban chưa tốt; thiếu chủ động rà soát và cập nhật kịp thời tiến độ thực hiện các kế hoạch, Đề án, phương án theo từng tháng để có giải pháp đẩy nhanh tiến độ...

* **Đánh giá chung:** Thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH, QP-AN 9 tháng đầu năm 2022 theo Nghị quyết của HĐND huyện tuy trong bối cảnh có nhiều khó khăn nhưng vẫn đạt kết quả tích cực. Kinh tế tiếp tục phát triển, nông nghiệp ổn định, giá trị sản xuất ở hầu hết các ngành, lĩnh vực đều tăng so với CK; tiến độ triển khai thực hiện một số dự án đầu tư được đẩy nhanh ngay những ngày đầu năm; kết quả thực hiện GPMB có chuyển biến mạnh, gấp 4,2 lần (tăng 324,6%) so với CK; thu ngân sách nhà nước gấp 2,57 (tăng 157%) dự toán tỉnh giao, gấp 1,94 lần (tăng 94%) so với CK, giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 154,7% kế hoạch, tăng 49,7% so với CK; doanh nghiệp thành lập mới tăng 53% so với CK. Văn hóa thể thao đạt nhiều kết quả nổi bật; chất lượng giáo dục được giữ vững, kết quả thi HSG lớp 9 và thi HSG THPT đều xếp thứ hạng cao; thực hiện tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, an sinh xã hội; số hộ nghèo giảm được nhiều gấp 2,05 lần so với CK; xuất khẩu lao động đạt 172,4% KH năm và tăng 159% so với CK; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2022; thực hiện GPMB bàn giao khu vực phục vụ diễn tập KVPT của tỉnh đảm bảo đúng yêu cầu tiến độ; an ninh chính trị, trật tự an

⁸⁴ Tại các Thông báo kết luận phiên họp UBND huyện; Thông báo kết luận hội nghị chuyên đề của UBND huyện

toàn xã hội được giữ vững là động lực để thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội 3 tháng cuối năm và cả năm 2022.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để khắc phục khó khăn, tiếp tục giữ vững, nâng cao tỷ lệ các tiêu chí đã đạt; phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch năm 2022 đã đề ra, đặc biệt phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất 3 tháng cuối năm phải đạt từ 17,1% trở lên, trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 2,2%; Công nghiệp – xây dựng tăng 24,5%; dịch vụ tăng 15%; tổng huy động vốn đầu tư phát triển phải đạt thêm từ 3.100 tỷ đồng; các cấp, các ngành, đơn vị cần tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

I. Tiếp tục thực hiện tốt việc phòng, chống dịch COVID-19 để phát triển kinh tế.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch; kiểm soát chặt chẽ các ca tái nhiễm, xét nghiệm và khoanh vùng kịp thời, không để dịch bệnh COVID-19 tái bùng phát. Bổ sung CSVC sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công điện 11-CD/TU ngày 05/9/2022. Hoàn thành việc rà soát và tiêm chủng vắc xin phủ mũi phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi với tỷ lệ cao nhất; hoàn thành thực hiện làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 và thực hiện đối chiếu, xác thực cập nhập lên nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 phục vụ cho việc cấp hộ chiếu vắc xin.

II. Về phát triển kinh tế

1. Hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch gieo trồng cây vụ Đông năm 2022-2023; xây dựng thêm 05 mô hình phát triển sản xuất và mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, đạt 100%KH; xây dựng và công nhận được 350 vườn mẫu⁸⁵; tiếp tục mở rộng diện tích trồng rau an toàn⁸⁶. Tiêm phòng đợt 2 cho gia súc, gia cầm trong diện tiêm đạt tỷ lệ cao nhất; làm tốt việc phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; chăn nuôi phải đảm bảo an toàn sinh học, phát triển tái đàn lợn; chú trọng đàn lợn giống ngoại hướng nạc và cải tạo đàn bò. Tiếp tục rà soát, kiểm tra thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai, đảm bảo ứng phó kịp thời, hạn chế thiệt hại do bão lũ gây ra; tổ chức diễn tập điểm về ứng phó sự cố sạt lở đê điều trong tháng 10/2022; đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng, triển khai việc nạo vét hệ thống kênh mương khơi thông dòng chảy đảm bảo phục vụ tưới tiêu vụ đông xuân 2023.

Phấn đấu đến 25/12 có thêm 03 sản phẩm được đánh giá công nhận sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; công nhận 01 xã đạt chuẩn ATTP và 01 xã ATTP nâng cao; tăng cường quản lý chất lượng chế biến hải sản. Đôn đốc đảm bảo giải ngân hết và đúng tiến độ nguồn kinh phí theo các cơ chế, chính sách chính sách khuyến khích phát triển trong nông nghiệp của tỉnh, của huyện năm 2022. Tăng cường quản lý về đăng ký, đăng kiểm, gia hạn giấy phép khai thác thủy hải sản. Đảm bảo

⁸⁵ Gồm 50 vườn mẫu diện tích từ 500m²; 300 vườn với diện tích từ 200- 500m²

⁸⁶ tại các xã Quảng Lộc, Quảng Lưu, thị trấn Tân Phong

đủ phương tiện, sẵn sàng phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn cao nhất cho người, giảm thiểu tối đa thiệt hại tài sản mùa mưa bão.

2. Rà soát, đơn đốc chủ đầu tư các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, báo cáo KTKT đối với dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, đảm bảo hoàn thành trước 31/10/2022 để đủ điều kiện bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công năm 2023. Chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 các MBQH khu dân cư, tái định cư đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để tiến hành các bước tiếp theo; lựa chọn các khu đất có tiềm năng để trình duyệt chủ trương lập quy hoạch chi tiết 1/500 MBQH khu dân cư chuẩn bị triển khai các dự án đầu tư HTKT khu dân cư phục vụ đấu giá đất năm 2023. Đơn đốc các đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500 các MBQH khu dân cư có trong danh mục đấu giá đất để trình duyệt, làm cơ sở đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án có sử dụng đất theo quy định.

Hoàn thành các nhiệm vụ: Phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã đến 2030; báo cáo quy hoạch chi tiết 1/500 công viên nghĩa trang vùng trung tâm huyện tại xã Quảng Trạch; quy hoạch chung 1/500 khu đô thị du lịch sinh thái ven biển Quảng Hải – Quảng Thái (1500ha); quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu CN Lưu Bình (470ha); tham mưu cho UBND huyện văn bản báo cáo Huyện uỷ, UBND tỉnh về dừng thực hiện quy hoạch chung xây dựng đô thị Cống Trúc để lập Quy hoạch chung xây dựng xã Quảng Bình; chủ trương kết thúc trước hạn thực hiện Quy hoạch chung đô thị Bắc Ghép. Nghiệm thu đúng hạn để giải ngân được theo Nghị quyết của HĐND huyện về thực hiện cơ chế hỗ trợ chỉnh trang hạ tầng giao thông năm 2022; xây dựng Đề án chỉnh trang hạ tầng giai đoạn 2023-2025; xây dựng kế hoạch, đề xuất cơ chế thực hiện năm 2023 về thực hiện đề án duy trì và phát triển các sản phẩm, làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022-2025.

3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá QSD đất, các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền đã đủ điều kiện theo quy định; cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu, đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa. Rà soát và xây dựng kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá đất năm 2023; rà soát, đề xuất danh mục các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư phải chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất báo cáo UBND huyện, báo cáo Sở TNMT trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022. Thực hiện rà soát, xử lý khắc phục sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai tôn giáo. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trường học thực hiện tốt công tác tổ chức thu gom, xử lý rác thải rắn, vệ sinh môi trường; xử lý ô nhiễm trên các dòng kênh mương; tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch thu gom, phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn huyện năm 2022; xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2023.

4. Thực hiện kiểm tra, rà soát từng MBQH để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rà soát các cam kết với chủ đầu tư dự án đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp, yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện đúng cam kết tiến độ GPMB đã ký, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tập trung hoàn thành kiểm kê, đẩy nhanh tiến

độ GPMB, nhất là các dự án lớn như: Dự án do Tập đoàn BRG làm chủ đầu tư; dự án khu đô thị du lịch, dịch vụ nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên; dự án đường Thanh Niên kéo dài đến QL45; dự án tuyến đường Bình - Thái; các dự án cụm công nghiệp Nham-Thạch, cụm công nghiệp Công Trúc, cụm công nghiệp Quảng Yên; các dự án dân cư xen cư và các dự án do nhà đầu tư tự thỏa thuận. Tiếp tục tập trung cao việc thực hiện phương án bồi thường GPMB; hoàn thành GPMB các dự án tuyến đường từ Quảng Bình đi cầu Thắng Phú, tuyến đường từ Quảng Chính đi Quảng Thạch, tuyến đường Bình - Thái; thực hiện tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án trên địa bàn huyện.

5. **Đẩy mạnh chỉ đạo kế hoạch thu ngân sách năm 2022; chỉ đạo chân chính việc nợ đọng xây dựng cơ bản, vi phạm trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu xây dựng; quyết liệt chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc các dự án chậm tiến độ. Rà soát đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công 2022; đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022; tiếp tục phối hợp tổ chức đấu giá các MBQH đất ở đã đủ điều kiện. Tiếp tục rà soát, lập danh mục công trình dự án cần đầu tư trong năm 2023 xong trước 31/10/2022 và giao cho các đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; xây dựng dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện năm 2023 và kế hoạch đầu tư công năm 2023 đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.**

6. **Đẩy nhanh tiến độ xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu; triển khai hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí đánh giá mới; xây dựng và hoàn thành 07 xã NTM nâng cao, 01 xã NTM kiểu mẫu và 32 thôn NTM kiểu mẫu; hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch xây dựng vườn mẫu năm 2022 đã phê duyệt; xây dựng đề án “Xây dựng huyện Quảng Xương đạt chuẩn NTM nâng cao vào năm 2025”.**

III. Về văn hóa xã hội

1. **Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và nội dung tin, bài, đảm bảo tính thời sự trong thông tin, tuyên truyền theo các chủ đề, chủ điểm; đẩy mạnh và đổi mới hoạt động quảng bá các khu, điểm du lịch, các quy hoạch, cơ chế chính sách, dự án lớn về du lịch, các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, văn hóa ẩm thực, mở chuyên mục chuyên đổi số trên trang thông tin điện tử của huyện; tổ chức chương trình quảng bá du lịch huyện Quảng Xương; chỉ đạo nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT quần chúng; tiếp tục thực hiện luân chuyển sách báo xuống cơ sở phục vụ công tác xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiến hành khảo sát, phục dựng và nâng cao chất lượng một số di sản văn hóa phi vật thể tại Quảng Yên và Quảng Hợp.**

Hoàn thành Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng 2030 và triển khai bộ tiêu chí chuẩn đổi số; hoàn thành và nghiệm thu kết quả thực hiện KH đánh số nhà, đường, ngõ, ngách trên địa bàn huyện trước 30/11/2022; trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án đặt tên đường phố trên địa bàn thị trấn Tân Phong. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan đơn vị văn hóa, các danh hiệu văn hóa; kiểm tra, nghiệm thu và đề nghị quyết định công nhận để hoàn thành đạt kế hoạch các chỉ tiêu về đơn vị, cơ quan đạt chuẩn văn hóa, chỉ tiêu số gia đình văn hóa, tỷ lệ công dân gương mẫu năm 2022.

2. Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường thực hiện dạy và học theo kế hoạch, đảm bảo tốt việc phòng, chống dịch Covid-19 theo qui định. Tổ chức các hoạt động thi đua “Dạy tốt, học tốt”, hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày “Nhà giáo Việt Nam”. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo yêu cầu Chương trình GDPT mới năm 2018 đối với lớp 3, lớp 7; duy trì hình thức tổ chức giao lưu các CLB từng môn học ở cấp tiểu học và THCS, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng môn tiếng Anh; tập trung bồi dưỡng, tập huấn các đội tuyển chuẩn bị và tham dự các hội thi, hội thao, các kỳ thi thi học sinh giỏi văn hóa, TDTT cấp tỉnh năm học 2022-2023 đạt kết quả cao nhất. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; phối hợp tốt công tác khuyến học, khuyến tài, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Hoàn thành hoàn thành chỉ tiêu công nhận mới, công nhận lại 19 trường đạt CQG trong 3 tháng cuối năm 2022.

3. Các cơ sở y tế đảm bảo duy trì đầy đủ hoạt động khám chữa bệnh ở tình trạng bình thường mới; nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân. Bệnh viện Đa khoa huyện tích cực đăng ký tiếp nhận kỹ thuật mới theo Đề án 1816 từ bệnh viện Đại học Y và bệnh viện tuyến trên; TTYT huyện tiếp tục các hoạt động chỉ đạo y tế cơ sở làm tốt công tác phòng dịch, tiêm chủng mở rộng; tiếp tục rà soát chuẩn bị đầy đủ các vật tư y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh khi có bão lụt, thiên tai và phòng, chống dịch COVID-19; các Trạm y tế thực hiện tốt Chương trình MTQG về y tế. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành đúng kế hoạch tiêu chí y tế tại 01 xã NTM kiểu mẫu và 07 xã NTM nâng cao.

4. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách, chế độ ưu đãi NCC, người hưởng chính sách BTXH trên địa bàn. Tập trung đơn đốc thực hiện chỉ tiêu về xuất khẩu lao động, giảm nghèo. Triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; triển khai thực hiện các tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2022. Tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xác định mức độ khuyết tật cho đối tượng bảo trợ xã hội; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện chính sách về BHXH, BHYT; rà soát các nhóm đối tượng được nhà nước hỗ trợ để đề nghị cấp thẻ BHYT. Kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và hồ sơ lĩnh vực lao động, xã hội thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu, giai đoạn 2022 - 2025.

5. Tăng cường kiểm tra CCHC; rà soát, giải quyết vướng mắc, bất cập trong công tác phối hợp để nâng cao chất lượng giải quyết các TTHC. Nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng đảm bảo quy định pháp luật. Hoàn thành việc tuyển dụng viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện, tuyển dụng viên chức ngành giáo dục; hoàn thành phương án điều động giao viên; tham mưu bổ sung CBQL trường học; thực hiện bổ nhiệm chức danh Chính trị viên phó, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã cho các xã còn thiếu. Triển khai xây dựng hoàn thành Đề án thành lập thị trấn Tiên Trang; hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2022, tập trung chỉ đạo hoàn thành chuyển đổi số tại 05 xã công nhận NTM nâng cao năm 2022.

6. Hoàn thành các chương trình, đề án, kế hoạch về tuyên truyền phổ biến GDPL năm 2022; phối hợp với các ngành là thành viên Hội đồng PHPBGDPL huyện tổ chức phiên tòa giả định; tổ chức tập huấn chuyên sâu các quy định của pháp luật về bồi thường GPMB khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “ Ngày pháp luật nước Cộng hòa XHCN Việt Nam” năm 2022; chỉ đạo duy trì và nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục thanh tra quản lý đầu tư xây dựng cơ bản các công trình do UBND xã làm chủ đầu tư theo kế hoạch và tiến hành các cuộc thanh tra đột xuất do Chủ tịch UBND huyện giao; tăng cường công tác thanh tra trên các lĩnh vực đang được dư luận quan tâm như tài chính ngân sách, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu quả các cuộc thanh tra; hướng dẫn quy trình chi tiết kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Tổ chức thi hành án dân sự đảm bảo ra quyết định đúng thời hạn đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự đã có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật; thi hành đạt cao nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao năm 2022.

IV. Về quốc phòng - an ninh

1. Thường xuyên duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn; xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Rà soát, bổ sung trang bị vật chất PCTT-TKCN; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia PCTT-TKCN, PCLB khi có tình huống xảy ra. Thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ diễn tập KVPT của tỉnh; đồng thời tham gia bắn đạn thật trong diễn tập KVPT của tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Rà soát danh sách công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ năm 2023; kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, triển khai thực hiện tốt các khâu, các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu giao. Giám sát đảm bảo thi công các hạng mục trường bắn, thao trường huấn luyện đúng tiến độ; hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng đường hầm trong khu căn cứ hậu phương huyện. Tiếp tục công tác xét duyệt hồ sơ chính sách theo các Quyết định số 49/QĐ-TTg, số 62/QĐ-TTg và số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, thông tin, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, không để xảy ra tình huống bất ngờ, điểm nóng. Tiếp tục các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm; quản lý chặt chẽ và kiểm chế, làm giảm tội phạm về TTXH; đảm bảo tốt trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch các nhiệm vụ của đề án 06 của Chính phủ; tiếp tục rà soát, thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân kèm định danh điện tử phục vụ các giao dịch trên cổng dịch vụ công trực tuyến. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT tại cơ sở.

V. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Khẩn trương rà soát các chỉ tiêu liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đã được xác định trong nghị quyết HĐND huyện, quyết định giao chỉ tiêu của UBND tỉnh và chương trình hành động của UBND huyện thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về phát triển KTXH, QPAN năm 2022; dự báo, xác định rõ các

chỉ tiêu vượt kế hoạch, chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu có khả năng không hoàn thành kế hoạch; bổ sung nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả để đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu đề ra, phân đầu hoàn thành kế hoạch phát triển KTXH năm 2022.

2. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn lại của 3 tháng cuối năm 2022, về tiến độ xây dựng các chương trình, đề án được giao trong Chương trình công tác trọng tâm của UBND huyện năm 2022 và các nhiệm vụ bổ sung, nhiệm vụ lùi thời gian thực hiện và các quy định pháp luật, của tỉnh để chỉ đạo thực hiện đảm bảo chất lượng trước khi trình UBND huyện đúng đúng tiến độ, thời gian quy định.

3. Chủ động, trực tiếp đầu mối với các phòng, đơn vị liên quan thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính để được tổng hợp các nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp vào dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2023 cấp cho huyện; khẩn trương tổng hợp thông tin, lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện năm 2023, báo đảm bảo đúng thời gian quy định.

4. Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết, chương trình hành động, các chương trình trọng tâm, khâu đột phá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBND huyện, các phòng chuyên môn khẩn trương tham mưu, đề xuất các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế để đề xuất đưa vào chương trình công tác năm 2023 của Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ; xây dựng Chương trình công tác năm 2023 của UBND huyện.

Trên cơ sở các kết quả đạt được của 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2022, các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt, phân đầu hoàn thành với mức cao nhất các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để bc);
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện (để bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các ngành, đơn vị cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh VP, Phó CVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Dự

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Quảng Xương)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ									
1	Tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh)									
1.1	Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	12.631	20.265		14.677	116,2	72,4		
-	Nông - Lâm- Thủy sản	Tỷ đồng	2.725	3.750		2.902	106,5	77,4		
-	Công nghiệp - XD	Tỷ đồng	4.867	8.435		5.724	117,6	67,9		
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	5.039	8.080		6.051	120,1	74,9		
1.2	Tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh)	%	12,20	16,5		16,2	132,8	98,2		
-	Nông lâm nghiệp	%	6,80	5,50		6,5	95,6	118,2		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	14,10	19,7		17,6	124,8	89,3		
-	Dịch vụ	%	13,40	18,8		20,1	150,0	106,9		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Cơ cấu ngành kinh tế									
2.1	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)		17.399	28.797		21.281	122,3	73,9		
-	Nông - Lâm- Thủy sản	Tỷ đồng	3.937	5.550		4.527	115,0	81,6		
-	Công nghiệp - XD	Tỷ đồng	6.645	11.900		8.184	123,2	68,8		
-	Dịch vụ	Tỷ đồng	6.817	11.347		8.570	125,7	75,5		
2.2	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)	%	100	100		100	100,0	100,0		
-	Nông - lâm - thủy sản	%	22,6	19,3		21,3	94,0	110,4		
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	38,2	41,3		38,5	100,7	93,1		
-	Dịch vụ	%	39,2	39,4		40,3	102,8	102,2		
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng		64				0,0		Đánh giá năm
4	Sản lượng lương thực năm	Nghìn tấn	84,50	75		79,698	94,3	106,2		
5	Diện tích đất được tích tụ, tập trung, để SX NN quy mô lớn, ứng dụng CNC, theo hướng CNC năm 2020	Ha	250	200	270	296,6	118,6	148,3	109,9	
6	Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản			165				0,0		Đánh giá năm

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	4.100	6.500		5200	126,8	80,0		
8	Tỷ lệ tăng thu ngân sách năm so với dự toán	%		15				0,0		Đánh giá năm
9	Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn huyện	DN	75	100	90	115	153,3	115,0	127,8	
	Số HTX thành lập		3	2	2	2	66,7	100,0	100,0	
10	Xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu									
10.1	Số xã đạt NTM nâng cao	Đơn vị	-	7	1	0		0,0	0,0	
10.2	Số xã đạt NTM kiểu mẫu		-	1	-	0		0,0		
10.3	Số thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu		3	37	-	5	166,7	13,5		
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%	10,50	16,5	16,5	10,5	100,0	63,6	63,6	
12	Tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa		100	100	0	100	100,0	100,0		
13	Tốc độ tăng dân số	%	0,69	0,70		0,69	100,0	98,6		
13.1	Mức giảm sinh	%	0,01	0,01		0,015	150,0	150,0		
14	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	22,90	22,6		22,65	98,9	100,2		
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75,7	77		76,75	101,4	99,7		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
16	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn ATTP	Xã	85,20	100		96,2	112,9	96,2		Còn 01 xã Quảng Thạch do tiêu chí xây dựng chợ ATTP chưa hoàn thành
17	Xây dựng trường chuẩn quốc gia									
17.1	Số trường công nhận CQG năm	Trường	-	1	0	0		0,0		
17.2	Số trường đạt chuẩn công nhận lại mức độ 1, mức độ 2 năm 2022	Trường	-	11		3		27,3		
17.3	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	97,70	100	98,90	98,9	101,2	98,9	100,0	
17.4	Công nhận nâng mức đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường	-	10		0		0,0		
18	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,96	9		8,92	99,6	102,5		
19	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91,0	92	92	92,1	101,2	100,1	100,1	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	100,0	100		100	100,0	100,0		
21	Tỷ lệ hộ nghèo		-	Giảm 0,28 % theo chuẩn nghèo mới	0,39	0			0,0	Đánh giá cuối năm
	Số hộ nghèo giảm	Hộ	73,0	150,0	210,0	150	205,5	100,0	71,4	
22	Tỷ lệ công dân kiểu mẫu	%	-	đạt 56%		0				Đánh giá năm
22.1	Số xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu	Đơn vị	-	9	6	0		0,0	0,0	
23	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	Đơn vị	-	16	0	0		0,0		
23.1	Công nhận lần đầu	Đơn vị	-	9		0		0,0		
23.2	Công nhận lại	Đơn vị	-	7		0		0,0		
23.3	Tỷ lệ công nhận khu dân cư văn hóa	%	-	81	81	0		0,0	0,0	
23.4	Tỷ lệ gia đình công nhận gia đình văn hóa	%	-	81	81	0		0,0	0,0	
24	Tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Mức độ 3	%	100,00	80	87	100	100,0	125,0	114,9	
	Mức độ 4	%	100,00	60	87	100	100,0	166,7	114,9	
25	Tỷ lệ che phủ rừng		1,72	1,72		1,72	100,0	100,0		
26	Tỷ lệ dân số dùng nước sạch hợp vệ sinh	%		100		100		100,0		
	Trong đó: Tỷ lệ dân số dùng nước sạch	%		90		89,3		99,2		
27	Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý	%		92	91,20	91,7		99,7	100,5	
28	Xã thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu	Xã	26	23		24	92,3	104,3		
	Chỉ tiêu bổ sung									
1	Giá trị tham gia xuất khẩu	Tr USD	41,2	48,0	-	57,4	139,4	119,6		
1.1	Giá trị từ xuất khẩu hàng hóa	Tr USD	31,0	30		46,0	148,4	153,3		
1.2	Giá trị từ xuất khẩu lao động	Tr USD	10,18	18		11,4	112,0	63,3		
2	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	2.196	3.150		2.475	112,7	78,6		
	Trong đó: Số người xuất khẩu lao động	Người	166	250		431	259,6	172,4		
3	Số chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Chuỗi	-	15	15	15		100,0	100,0	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Kế hoạch năm 2022		Ước Thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022 so với KH		Ghi chú
				NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191			NQ số 137/NQ-HĐND	UBND tỉnh giao tại QĐ 191	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	%		96		95		1,0		
5	Công tác GPMB	ha		300,0	383,5	240,11		80,03	62,6	
	Các chỉ tiêu theo Quyết định số 191/QĐ-UBND (ngoài chỉ tiêu đã được giao trong NQ 137/NQ-HĐND)									
1	Số sản phẩm OCOP được xếp hạng	SP			6	4			66,7	
2	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Cơ sở			4	4			100,0	
3	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm	Xã			1	0			0,0	
4	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao	Xã			1	0			0,0	
5	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm	Chợ			1	0			0,0	
6	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Cửa hàng			5	3			60,0	
7	Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2022	Xã			100	100			100,0	

GPMB đạt 240,11 ha, đạt 80,03% KH huyện giao, gấp 4,8 lần (tăng hơn 382,6%) so với CK, trong đó diện tích đã GPMB theo Kế hoạch 29/KH-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh được 140,409 ha, đạt 36,6% KH⁸⁷.

⁸⁷ Gồm: DA nhà nước thu hồi đất GPMB được 88,8 ha/260,595 ha; các DA nhà đầu tư tự thỏa thuận GPMB được 51,599 ha/122,911ha..